



PYRANEURO

VITAMIN B1-B6-B12

Vitamin B1+B6+B12 12,5mg+12,5mg+12,5mcg	Vitamin B1+B6+B12 12,5mg+12,5mg+12,5mcg	Vitamin B1+B6+B12 12,5mg+12,5mg+12,5mcg	Vitamin B1+B6+B12 12,5mg+12,5mg+12,5mcg
---	---	---	---

PYRANEURO

Thành phần: Mỗi viên nén bao phim chứa:

Vitamin B1 (Thiamin nitrat).....12,5mg	Vitamin B12 (Cyanocobalamin).....12,5mcg
Vitamin B6 (Pyridoxin. HCL).....12,5mg	Tá dược vừa đủ1 viên

SDK (Reg.No): SX tại: C.TY CP DƯỢC PHẨM HÀ TÂY
PP bởi: C.TY TNHH BÁCH KỶ PHƯƠNG

Vitamin B1+B6+B12 12,5mg+12,5mg+12,5mcg	Vitamin B1+B6+B12 12,5mg+12,5mg+12,5mcg	Vitamin B1+B6+B12 12,5mg+12,5mg+12,5mcg	Vitamin B1+B6+B12 12,5mg+12,5mg+12,5mcg
---	---	---	---

KT: 120x45

GMP - WHO

PYRANEURO

Vitamin B1 - B6 - B12

12,5mg - 12,5mg - 12,5mcg

Thành phần: Mỗi viên nén bao phim chứa:
 Vitamin B1 (Thiamin nitrat)12,5mg
 Vitamin B6 (Pyridoxin. HCL)12,5mg
 Vitamin B12 (Cyanocobalamin).....12,5mcg
 Tá dược vđ.....1 viên

Chỉ định, Chống chỉ định, Cách dùng - Liều dùng: Xin xem tờ hướng dẫn sử dụng thuốc bên trong hộp.

Tiêu chuẩn áp dụng: TCCS

Bảo quản: Nơi khô, nhiệt độ dưới 30°C.

Để xa tầm tay trẻ em. Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

Sản xuất tại/Manufactured by:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ TÂY/ HATAY PHARMACEUTICAL JSC
 La Khê - Hà Đông - TP. Hà Nội/
 La Khê - Hà Đông - Hà Nội City

Phân phối bởi/Distributed by:
CÔNG TY TNHH BÁCH KỶ PHƯƠNG
 Số nhà 11, dãy 9, tổ 44B, Tập thể 361,
 Phường Yên Hoà, Q.Cầu Giấy, Hà Nội

HỘP 10 VI X VI 10 VIÊN NÉN BAO PHIM

GMP - WHO

PYRANEURO

VITAMIN B1-B6-B12

GMP - WHO

PYRANEURO

VITAMIN B1-B6-B12

BOX OF 10 BLISTERS OF 10 FILM COATED TABLETS

KT: 125x60x50





Hướng dẫn sử dụng thuốc:

PYRANEURO (Vitamin B₁-B₆-B₁₂)

- **Dạng thuốc:** Viên bao phim.

- **Thành phần:** Mỗi viên bao phim chứa:

Vitamin B ₁ (Thiamin nitrat)	12,5mg	Vitamin B ₁₂ (Cyanocobalamin)	12,5mcg
Vitamin B ₆ (Pyridoxin. HCl)	12,5mg	Tá dược	vd
			1 viên

(Tá dược gồm: Tinh bột sắn, gelatin, magnesi stearat, PEG 6000, bột talc, titan dioxyd, hydroxy propyl methyl cellulose (HPMC), nipagin, nipasol, Phẩm màu ponceau 4R và erythrocine).

- **Chỉ định:**

Dự phòng và điều trị các triệu chứng do thiếu vitamin nhóm B.

Điều trị giải độc do nghiện rượu

Liều cao được sử dụng trong một số hội chứng đau do thấp khớp hoặc thần kinh.

- **Cách dùng và liều dùng:**

* **Người lớn:**

- Dự phòng thiếu vitamin nhóm B: Uống 1 viên/ngày.

- Các chỉ định khác: Uống 3-5 viên x 3 lần/ngày.

Dùng liều cao không quá 3 tuần.

- **Chống chỉ định:**

- Người bị mẫn cảm với một trong các thành phần của thuốc.

- Người có tiền sử dị ứng với Cobalamin (vitamin B₁₂ và các chất liên quan). U ác tính, người bệnh có cơ địa dị ứng (hen), eczema.

- **Thận trọng:** Không nên dùng thuốc liều cao và kéo dài vì vitamin B₆ dùng với liều 200mg/ngày và kéo dài có thể làm cho bệnh thần kinh ngoại vi và bệnh thần kinh cảm giác nặng, ngoài ra còn gây chứng lệ thuộc vitamin B₆.

- **Sử dụng cho phụ nữ có thai hoặc cho con bú:** Thuốc dùng cho phụ nữ có thai hoặc đang cho con bú nếu thật cần thiết và theo chỉ dẫn cụ thể của thầy thuốc.

* **Vitamin B₆:**

- Thời kỳ mang thai: Liều bổ sung theo nhu cầu hàng ngày không gây hại cho thai nhi, nhưng liều cao có thể gây hội chứng lệ thuộc thuốc ở trẻ sơ sinh.

- Thời kỳ cho con bú: Không gây ảnh hưởng gì khi dùng theo nhu cầu hàng ngày. Đã dùng pyridoxin liều cao (600mg/ngày, chia 3 lần) để làm tắt sữa, mặc dù thường không hiệu quả.

* **Vitamin B₁:**

- Thời kỳ mang thai: Không có nguy cơ nào được biết. Khẩu phần ăn uống cân cho người mang thai là 1,5mg thiamin. Thiamin được vận chuyển tích cực vào thai. Cũng như các vitamin nhóm B khác, nồng độ thiamin trong thai và trẻ sơ sinh cao hơn ở mẹ. Một nghiên cứu cho thấy thai có hội chứng nhiễm rượu (do mẹ nghiện rượu) phát triển rất chậm trong tử cung là do thiếu thiamin do rượu gây ra.

- Thời kỳ cho con bú: Mẹ dùng thiamin vẫn tiếp tục cho con bú được. Khẩu phần thiamin hàng ngày trong thời gian cho con bú là 1,6mg. Nếu chế độ ăn của người cho con bú được cung cấp đầy đủ, thì không cần phải bổ sung thêm thiamin. Chỉ cần bổ sung thiamin nếu khẩu phần ăn hàng ngày không đủ.

- **Tác dụng không mong muốn của thuốc:** Rất hiếm xảy ra. Tuy nhiên, nếu dùng liều cao vitamin B₆ 200mg/ ngày và dài ngày (trên 2 tháng) có thể xảy ra biểu hiện thần kinh ngoại vi do vitamin B₆.

* **Ghi chú:** " Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc".

- **Tương tác với thuốc khác, các dạng tương tác khác:** Vitamin B₆ ức chế tác dụng của Levodopa (Kích thích Dopadecarboxylase ngoại vi).

- **Sử dụng quá liều:** Chưa có báo cáo.

- **Hạn dùng:** 24 tháng tính từ ngày sản xuất. Không dùng thuốc đã quá hạn sử dụng.

* Lưu ý: Khi thấy viên thuốc bị ẩm mốc, viên thuốc bị nứt, vỡ, chảy thuốc, nhãn thuốc in số lô SX, HD mờ...hay có các biểu hiện nghi ngờ khác phải đem thuốc tới hỏi lại nơi bán hoặc nơi sản xuất theo địa chỉ trong đơn.

- Qui cách đóng gói: Hộp 10 vỉ x10 viên.
- Bảo quản: Nơi khô, nhiệt độ dưới 30°C.
- Tiêu chuẩn áp dụng: TCCS.

ĐỂ XA TÂM TAY TRẺ EM

"Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến bác sĩ"

THUỐC SẢN XUẤT TẠI: CÔNG TY C.P DƯỢC PHẨM HÀ TÂY

L a Khê - Hà Đông - TP. Hà Nội

ĐT: 04.33522203 FAX: 04.33522203

CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM HÀ TÂY

K/Tổng giám đốc



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

DS. Nguyễn Bá Lai



TỜ THÔNG TIN CHO BỆNH NHÂN (PIL)

- Tên sản phẩm: PYRANEURO (Vitamin B₁-B₆-B₁₂).**
- Mô tả sản phẩm:** Viên nén hình trụ dẹt, bao phim màu hồng, một mặt viên nhẵn, một mặt có vạch bẻ ở giữa, thành cạnh viên lành lặn.
- Thành phần của thuốc:** Vitamin B₁ (Thiamin nitrat), vitamin B₁₂ (Cyanocobalamin), vitamin B₆ (Pyridoxin. HCl).
- Hàm lượng của thuốc: Mỗi viên bao phim chứa:**

Vitamin B ₁ (Thiamin nitrat)	12,5mg	Vitamin B ₁₂ (Cyanocobalamin)	12,5mcg
Vitamin B ₆ (Pyridoxin. HCl)	12,5mg	Tá dược v đ	1 viên
- Thuốc dùng cho bệnh gì?:**
 - Dự phòng và điều trị các triệu chứng do thiếu vitamin nhóm B.
 - Điều trị giải độc do nghiện rượu.
 - Liều cao được sử dụng trong một số hội chứng đau do thấp khớp hoặc thần kinh.
- Nên dùng thuốc này như thế nào và liều lượng?**

** Người lớn:*

 - Dự phòng thiếu vitamin nhóm B: Uống 1 viên/ngày.
 - Các chỉ định khác: Uống 3-5 viên x 3 lần/ngày.

Dùng liều cao không quá 3 tuần.
- Khi nào không nên dùng thuốc này?:**
 - Người bị mẫn cảm với một trong các thành phần của thuốc.
 - Người có tiền sử dị ứng với Cobalamin (vitamin B₁₂ và các chất liên quan). U ác tính, người bệnh có cơ địa dị ứng (hen), eczema.
- Tác dụng không mong muốn:** Rất hiếm xảy ra. Tuy nhiên, nếu dùng liều cao vitamin B₆ 200mg/ ngày và dài ngày (trên 2 tháng) có thể xảy ra biểu hiện thần kinh ngoại vi do vitamin B₆.
- Nên tránh dùng những thuốc hoặc thực phẩm gì khi đang sử dụng thuốc này?**

Tránh dùng levodopa khi đang sử dụng thuốc này do vitamin B₆ ức chế tác dụng của levodopa (kích thích dopadecarboxylase ngoại vi).
- Cần làm gì khi một lần quên không dùng thuốc?** Nên tiếp tục uống thuốc theo liều lượng đã hướng dẫn trong tờ thông tin cho bệnh nhân.
- Cần bảo quản thuốc này như thế nào?** Để nơi khô, nhiệt độ dưới 30°C.
- Những dấu hiệu và triệu chứng khi dùng thuốc quá liều?** Không có tài liệu báo cáo.
- Cần phải làm gì khi dùng thuốc quá liều khuyến cáo?** Nên ngừng sử dụng thuốc và hỏi ý kiến của thầy thuốc.
- Tên của nhà sản xuất và chủ sở hữu giấy phép đăng ký sản phẩm: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ TÂY.**
- Những điều cần trọng khi dùng thuốc này:**

Không nên dùng liều cao và kéo dài vì vitamin B₆ dùng với liều 200mg/ngày và kéo dài có thể làm cho bệnh thần kinh ngoại vi và bệnh thần kinh cảm giác nặng, ngoài ra còn gây chứng lệ thuộc vitamin B₆.
- Khi nào cần tham vấn bác sỹ:**
 - Khi cần thêm thông tin về thuốc.
 - Khi thấy những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

- Khi dùng thuốc mà thấy triệu chứng của bệnh không thuyên giảm.

17. Ngày xem xét sửa đổi lại tờ thông tin cho bệnh nhân: 20/12/2011

CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM HÀ TÂY

Kí Tổng giám đốc



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

DS. Nguyễn Bá Lai